

GIÁ TRỊ CỦA TRIẾT HỌC TRONG QUAN NIỆM CỦA B.RÁT Xen VÀ M.MÍT GOLÂY

VŨ MẠNH TOÀN (*)

Triết học là gì và có giá trị như thế nào? Câu hỏi ấy luôn được đặt ra trong lịch sử triết học. Theo B.Rát Xen, giá trị của triết học chỉ có thể tìm thấy giữa các lợi ích tinh thần. Ông cho rằng, giá trị của triết học là ở chỗ, thông qua việc giải đáp các câu hỏi đặt ra, nó giúp con người nâng cao sự hiểu biết về các sự vật và có thể giải phóng con người khỏi những mục đích cá nhân hẹp hòi. Khác với B.Rát Xen, M.Mít Golây lại tìm giá trị của triết học ở chính sự cần thiết của nó trong việc giải thoát con người khỏi sự lẫn lộn thường xuyên về khái niệm. Điểm chung của hai nhà triết học này là đều khẳng định sự cần thiết của triết học trong cuộc sống và vai trò quan trọng của nó trong quá trình nhận thức thế giới của con người.

Từ xưa đến nay, những câu hỏi muôn thủa của loài người luôn được đặt ra, như triết học là gì? Triết học có giá trị gì? Triết học có ích gì trong cuộc sống? Các sự vật thực sự là gì? Sự vật vận động và biến đổi như thế nào? Ý nghĩa của cuộc sống là gì? Có linh hồn tồn tại mãi sau khi chết hay không? Có Thượng đế hay Ngài chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng?... Đây không chỉ là những câu hỏi, mà còn là những suy tư triết học mà nhân loại đặt ra từ khi loài người có nhân tính và có khả năng nhận thức.

Quá trình giải đáp những câu hỏi này chính là quá trình suy tư, triết lý về chúng chứ không phải là những lý thuyết do các suy tư đó sản sinh ra. Người Hy Lạp cổ đại là những người đầu tiên dùng từ *Philosophia* để diễn tả quá trình tìm kiếm lời giải đáp cho những câu hỏi này. Theo đúng nghĩa của nó, *philosophia* có nghĩa là lòng yêu mến (*philos*) sự khôn ngoan, sự thông thái (*sophia*). Ở đây, người Hy Lạp muốn nói đến sự hiểu biết sâu xa về sự vật chứ không phải là một kiến thức về các sự kiện liên quan đến sự vật. Đó là lý do tại sao người Hy Lạp gọi triết học là lòng yêu mến sự khôn ngoan, sự thông thái hơn chính sự khôn ngoan, sự thông thái ấy.

Ngay từ thời cổ đại, Xôcrát đã nhận định "đối với con người, cuộc sống mà chưa được thẩm định thì chưa đáng sống. Chỉ cuộc sống luôn được thẩm định mới đáng

sống, và chính tiến trình thẩm định ta là ai có thể chuyển biến cái ta là ai". Hay như, triết gia người Đức thế kỷ XX - M.Haidơơ khi trả lời một sinh viên về việc ai có thể làm triết học đã khẳng định: "Vấn đề không phải là bạn có thể làm gì với triết học, mà triết học có thể làm gì với bạn"(1).

Triết học có ý nghĩa gì? Triết học có giá trị gì? Đó là câu hỏi mà mỗi nhà triết học đều có câu trả lời trên lập trường tư tưởng của mình. Trong bài viết này, chúng tôi chỉ phân tích và so sánh quan điểm về giá trị của triết học ở hai triết gia người Anh thế kỷ XX - B.Rát Xen (B.Russell)(2) và M.Mít Golây (M.Midgley)(3).

Quan điểm về giá trị của triết học được B.Rát Xen (1872 - 1970) trình bày chủ yếu trong *Những vấn đề của triết học* (*The Problems of Philosophy*), xuất bản năm

(*) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

(1) Dẫn theo: Samuel Enoch Stumpf, Donald C. Abel. *Nhập môn triết học phương Tây* (Lưu Văn Hy biên dịch). Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2004, tr. 6.

(2) Để tìm hiểu thêm về B. Rát Xen xin xem: Vũ Mạnh Toàn. *Quan niệm của B. Rát Xen về quyền lực*. Tạp chí Triết học, số 7, 2001, tr. 38 - 43.

(3) Nữ triết gia Mary Midgley (sinh năm 1919), từng làm giáo sư triết học từ năm 1949 đến 1975 tại Đại học Reading và Newcastle. Bà đã có nhiều tác phẩm về các đề tài bản tính con người, đạo đức học, bản chất của triết học...

1912. Trong tác phẩm này, sau khi xem xét hàng loạt những thiếu sót của triết học, ông đã đặt vấn đề vì sao chúng ta cần phải học triết học và triết học có giá trị gì?

B.Rátxen cho rằng, ngày nay, do con người chịu ảnh hưởng của khoa học hay công việc thực tế dẫn đến người ta nghi ngờ “phải chăng triết học cũng chỉ là những chuyện tầm phào vô tội vạ, những phân biệt chi li vô ích và những tranh cãi về các vấn đề mà chúng ta không thể nào biết được”. Theo ông, đây là quan điểm sai lầm xuất phát từ khái niệm sai lạc về mục đích của cuộc sống và một phần từ các loại lợi ích mà triết học tìm cách đạt tới. Chẳng hạn, đối với khoa học vật lý, nhờ các phát minh, vật lý học mang lại lợi ích cho nhiều người hoàn toàn không biết gì về nó và vì thế, khoa vật lý được khuyến học. Lợi ích này không thuộc về triết học.

Như vậy, chúng ta phải tìm kiếm giá trị của triết học ở đâu? Theo B.Rátxen, nếu “học triết học có một giá trị nào đó đối với những người không phải là sinh viên triết học, thì đó phải là một lợi ích gián tiếp, thông qua ảnh hưởng của nó đến đời sống của những người học triết học”. Hơn nữa, nếu chúng ta muốn không phải hứng chịu thất bại trong việc xác định giá trị của triết học thì trước hết, chúng ta phải giải phóng tâm trí của mình khỏi các thành kiến của những cái được gọi là “con người thực tế”. Con người thực tế thường được hiểu sai là “những con người chỉ biết nhìn nhận các nhu cầu vật chất, chỉ biết con người phải có lương thực cho thể xác, nhưng lại quên mất nhu cầu cung cấp lương thực cho tinh thần”. Và, nếu như mọi người đều có cuộc sống sung túc, còn nghèo đói và bệnh tật đã được giảm thiểu thì vẫn còn rất nhiều cái phải làm để tạo ra một xã hội có giá trị; và ngay cả trong thế giới hiện nay, lợi ích tinh thần cũng quan trọng như lợi ích vật chất. Chính vì vậy, theo B.Rátxen, “giá trị của triết học chỉ có thể tìm thấy giữa các lợi ích tinh thần mà thôi” và chỉ có những ai không đứng dưng với các lợi ích này mới có niềm

tin rằng học triết học không phải là sự lãng phí thời gian(4).

Từ quan niệm này về giá trị của triết học, B.Rátxen cho rằng, giống mọi môn học khác, triết học cũng chủ yếu hướng đến tri thức. Song, tri thức mà triết học hướng tới là “loại tri thức tạo sự thống nhất và hệ thống cho toàn thể các khoa học, loại tri thức nảy sinh từ việc xem xét một cách có phê phán các cơ sở của sự xác tín, thành kiến và niềm tin của chúng ta”. Khi so sánh tri thức triết học với tri thức của các khoa học khác, B.Rátxen đã nhận thấy sự khác biệt giữa chúng ở chỗ, tri thức mà triết học đạt được không hoàn toàn thành công trong các cố gắng để cung cấp câu trả lời dứt khoát cho những câu hỏi của nó, còn trong các khoa học khác, chẳng hạn như toán học, hoá học, sử học..., khi đã xác nhận được chân lý chắc chắn thì câu trả lời của các khoa học này còn kéo dài mãi. Điều này đã dẫn đến việc là, ngay khi tri thức của con người có thể đạt được một chân lý dứt khoát về bất cứ vấn đề gì thì vấn đề này không còn được gọi là triết học, bởi nó đã trở thành một khoa học riêng. Chính vì vậy, theo ông, “sự không chắc chắn của triết học có vẻ bề ngoài hơn là thực tế: những vấn đề mà dường như, đã có câu trả lời dứt khoát, thì được đặt vào các khoa học; trong khi chỉ có các vấn đề mà hiện tại, không thể có câu trả lời dứt khoát, mới tạo thành phần còn lại được gọi là triết học”(5).

Như vậy, trong quan niệm của B.Rátxen, tri thức mà triết học mang lại là không chắc chắn cho những câu hỏi mà nó đã nêu ra. Tuy nhiên, theo ông, đó mới chỉ là một phần liên quan đến sự không chắc chắn của triết học. Đối với thực tế đời sống con người, còn nhiều vấn đề khác mà triết học không có câu trả lời chắc chắn, trong đó có những vấn đề có liên quan sâu xa

(4) Xem: Bertrand Russell. *The Problems of Philosophy*. Oxford University Press, London, 1952, p. 153 – 154.

(5) Xem: Bertrand Russell. *Ibid.*, p. 155.

nhất đến đời sống tinh thần của con người, như Vũ trụ có một kế hoạch hay mục đích thống nhất nào không, hay nó là một sự kết hợp ngẫu nhiên của các nguyên tử? Ý thức có phải là một bộ phận thường hằng của Vũ trụ, hay nó chỉ là sự tình cờ nhất thời trên một hành tinh nhỏ mà ở đó, cuối cùng sự sống có thể bị huỷ diệt? Thiện và ác có quan trọng đối với vũ trụ không, hay chỉ đối với con người?... Đó chính là những câu hỏi do triết học đặt ra và các nhà triết học thường đưa ra những câu trả lời khác nhau. Và, cho dù các câu trả lời được tìm ra bằng cách nào, khác nhau như thế nào đi chăng nữa thì vẫn có điểm chung là, không một câu trả lời nào có thể chứng minh được.

Cho đến nay, những câu hỏi trên vẫn chưa được giải quyết dứt khoát và chúng ta cũng rất ít hy vọng có thể tìm ra một câu trả lời. Tuy nhiên, theo B.Rátxen, nhiệm vụ của triết học vẫn là xem xét các câu hỏi ấy để có thể ý thức được tầm quan trọng của chúng, tìm ra những phương thức giải quyết chúng và làm sống mãi sự suy tư của chúng ta về Vũ trụ; đặc biệt, để con người không mất đi sự quan tâm này, bởi việc chúng ta tự giới hạn mình trong khuôn khổ của tri thức đã là điều chắc chắn. Trên thực tế, theo B.Rátxen, "giá trị của triết học phải được tìm kiếm chủ yếu nơi chính sự không chắc chắn của nó" (6).

Xuất phát từ việc tìm kiếm giá trị của triết học ở sự không chắc chắn trong câu trả lời về những hoài nghi mà nó nêu lên, B.Rátxen cho rằng, đối với người không có tri thức triết học thì suốt cuộc đời họ bị giam hãm trong các thành kiến bắt nguồn từ nhận thức thông thường, từ các niềm tin quen thuộc của thời đại hay đất nước mình và từ niềm tin đã lớn lên trong tâm trí ấy, họ không thể có được sự phân tích bằng lý trí. Với những con người như vậy, thế giới quan của họ luôn có khuynh hướng xác định hữu hạn, hiển nhiên và các sự vật cũng thường không khơi dậy ở họ một hoài nghi nào. Ngược lại, đối với những người có tri thức triết học thì ngay

cả những điều bình thường nhất trong cuộc sống hàng ngày cũng dẫn họ tới các vấn đề mà chỉ có thể có những câu trả lời không hoàn toàn chắc chắn. Tuy triết học không đem lại cho chúng ta câu trả lời chắc chắn về những hoài nghi mà nó nêu lên, nhưng theo B.Rátxen, "nó vẫn có thể gợi ý về rất nhiều khả thể để mở rộng tư tưởng của chúng ta và giải phóng chúng ta khỏi sự thống trị của tập quán", hay nói cách khác, trong khi triết học làm "giảm bớt cảm giác chắc chắn của chúng ta về thực chất của sự vật, nó lại làm tăng rất nhiều sự hiểu biết của chúng ta về các khả năng mà sự vật có thể có và có thể loại bỏ được tính giáo điều tự phụ của những người chưa từng bao giờ đi vào miền đất của sự hoài nghi luôn có sức mạnh tự giải phóng..." (7).

Theo B.Rátxen, ngoài việc cho chúng ta thấy các khả thể của sự vật, triết học còn có một giá trị khác thông qua sự biểu lộ của các sự vật mà bản thân nó suy tư. Đó là: nhờ sự suy tư này mà triết học có thể giải phóng con người khỏi những mục đích cá nhân hẹp hòi. Bởi lẽ, con người bản năng, theo ông, luôn bị giam hãm trong vòng vây của các lợi ích cá nhân, thế giới riêng của lợi ích bản năng là nhỏ bé và do vậy, nếu muốn cuộc sống của chúng ta luôn rộng mở và tự do, chúng ta phải thoát ra khỏi sự giam hãm của lợi ích cá nhân. Chính vì vậy mà con đường để thoát khỏi sự tù túng đó không cách nào khác ngoài việc suy tư triết học, tìm hiểu triết học và có tri thức triết học.

Với quan niệm đó, B.Rátxen đã đi tìm giá trị của triết học ở sự không chắc chắn trong các câu trả lời của nó, ở việc giải phóng tư tưởng con người khỏi sự thống trị của tập quán. Bởi theo ông, triết học mang lại sự hiểu biết nhiều mặt, nhiều khía cạnh về sự vật, hiện tượng. Khác với B.Rátxen, M.Mítgolây lại đi tìm giá trị của triết học ở chính sự cần thiết của nó trong

(6) Xem: Bertrand Russell. *Ibid.*, p. 156.

(7) Xem: Bertrand Russell. *Ibid.*, p. 159, 160.

việc giải thoát con người khỏi sự lẫn lộn thường xuyên về khái niệm. Theo bà, các khái niệm thuộc phạm vi quan tâm của triết học thường bị trục trặc và chính sự lẫn lộn về khái niệm này đã làm cho đời sống của chúng ta trở nên khốn đốn. Vì vậy, chúng ta cần phải xem xét lại chúng, và một khi những nhà triết học không làm điều này thì không ai có thể làm được.

Có một điểm độc đáo trong quan niệm của M.Mítgolây - đó là việc đi tìm giá trị của triết học bằng cách so sánh nó với hệ thống ống nước. Theo bà, việc so sánh này có thể là bất xứng, nhưng cả hai đều có những điểm tương đồng thú vị. Cả hệ thống ống nước lẫn triết học đều là những hoạt động phát sinh từ các nền văn hoá khác nhau, chúng đều có hệ thống phức tạp, ẩn sâu dưới bề mặt của nó và cả hai đều thường xuyên bị trục trặc. Khi bị trục trặc, cả hai hệ thống đều khó sửa chữa, bởi không hệ thống nào được thiết kế như một chỉnh thể và cũng không có một nhà thiết kế duy nhất. Cả hai hệ thống đều phát triển một cách tự do qua các thế kỷ và hiện đang thay đổi từng mảng để thích nghi với những đòi hỏi của cuộc sống ở trên chúng. Tuy nhiên, giữa chúng cũng có điểm khác biệt. Đối với hệ thống ống nước, khi gặp hỏng hóc cần sửa chữa thì tất yếu phải có thợ được đào tạo kỹ về chuyên môn. Đối với triết học, thậm chí nhiều người còn nghi ngờ bản thân nó không có hệ thống gì cả, hoặc nếu có, thì nó nằm sâu hơn nhiều, ở tầng dưới các lớp khái niệm. Khi các khái niệm mà chúng ta dựa vào đó bị trục trặc, chúng không "rò rỉ" như nước để chúng ta có thể thấy được, mà chỉ âm thầm làm sai lệch, thậm chí làm "tắc nghẽn" tư duy của chúng ta.

Khi các hệ thống khái niệm bị trục trặc, sai lệch làm "tắc nghẽn" tư duy thì nó đòi hỏi phải có người nào đó cố gắng gợi ý, thay đổi, "sửa chữa" để "khai thông" bế tắc, giúp cho dòng tư tưởng lưu thông tốt hơn. Đó chính là *nhu cầu tất yếu mà triết học cần tồn tại để đáp ứng*. Và, nhu cầu này không thuần túy là một nhu cầu được

cảm nhận bởi những người có văn hoá cao, có tri thức triết học, mà nó có thể được cảm nhận bởi bất cứ ai quan tâm tới tư duy và suy nghĩ một cách nghiêm túc để tìm ra cách "khai thông" bế tắc của tư duy.

Theo M.Mítgolây, những công việc của triết học, như xem xét, "sửa chữa" những trục trặc của các khái niệm thuộc phạm vi quan tâm của triết học là những công việc rất khó khăn và lâu dài. Bởi lẽ, chúng ta thường không biết phải bắt đầu từ đâu và không dễ dàng nhận thấy các khái niệm đang sử dụng có gì sai lầm. Mặt khác, khi những trục trặc của khái niệm đã được khắc phục, thì các vấn đề về khái niệm cũng biến mất và bị lãng quên ngay, bởi khi các hệ thống ý tưởng của chúng ta đã hoạt động trôi chảy, chúng ít được quan tâm và các khái niệm đang sử dụng thường được coi như là các ý tưởng duy nhất có thể có(8).

Qua sự phân tích trên, chúng ta có thể thấy rằng, cho dù B.Rátxen và M.Mítgolây có những cách trình bày khác nhau về giá trị của triết học, nhưng cả hai lại có một điểm chung là khẳng định triết học thực sự cần thiết đối với cuộc sống và có vai trò đặc biệt quan trọng trong nhận thức con người. Chính vì vậy, theo họ, chúng ta phải học triết học, phải có tri thức triết học. Học triết học không phải vì những câu trả lời dứt khoát nào đó cho các câu hỏi của nó, bởi trên nguyên tắc, theo B.Rátxen, "không có câu trả lời nào của triết học có thể chứng minh được là đúng". Học triết học là vì chính những câu hỏi ấy. Bởi lẽ, các câu hỏi của triết học giúp mở rộng khái niệm của chúng ta về những điều gì đó có thể, giúp làm giàu trí tưởng tượng của tri thức con người về thế giới. Giá trị của triết học còn thể hiện ở chỗ, qua sự vĩ đại của Vũ trụ mà triết học chiêm nghiệm, tinh thần con người cũng trở nên vĩ đại và có khả năng hợp nhất với vũ trụ, sự hợp nhất này là lợi ích cao nhất mà triết học mang lại cho con người. □

(8) Xem: Samuel Enoch Stumpf, Donald C. Abel. *Sdd.*, tr. 429 – 435.